KHÚC TRÁNG CA GẠCH VỤN

CHƯƠNG I: TỔNG ĐỘNG VIÊN

Cuối năm 1971, nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã có lệnh tổng động viên để bổ sung lực lượng chuẩn bị cho chiến dịch Xuân-Hè (1972). Trí, Bình và Hưng đều là sinh viên trường Đại Học Bách Khoa khoa Kinh tế, đều chấp nhận gác bút và khoác lên mình màu xanh áo lính cầm súng bảo vệ cho Tổ Quốc, cùng với rất nhiều sinh viên khác từ khắp miền Bắc.

Trí về nhà nói với mẹ rằng mình sẽ nộp đơn, người mẹ cố gắng khuyên ngăn, Trí đáp lại rằng:

- Lệnh tổng động viên của nhà nước, mấy thằng bạn con, ai cũng đi hết cả, con không đi sao được?

Người mẹ vẻ mặt buồn rầu, đáp lại với giọng khẽ:

-Thôi được rồi, mẹ sẽ chuẩn bị cho con, mà con nhớ hỏi thêm tin tức tình hình của cha nhé, cha đi từ năm 68, đến giờ vẫn chưa có thông tin gì. Nhớ thường xuyên gửi thư về cho mẹ nhé!

-Dạ vâng mẹ! - Nụ cười của anh cố giấu đi sự xúc động.

Cùng làng với Trí, có cô gái tên Linh, vô cùng xinh xắn. Nhà Linh nghèo nên cô chỉ ở nhà phụ giúp mẹ làm ăn. Cô kém Trí 2 tuổi, nhận được tin anh sắp đi bộ đội, Linh ứa nước mắt, ôm chặt lấy Trí, Trí an ủi với giọng nghẹn ngào:

-Anh đi rồi anh sẽ về với em. Có một điều mà anh chưa dám nói, khi anh về anh sẽ nói. Anh chắc chắn sẽ trở về!

Linh khóc nấc:

- Em sẽ chờ anh! Dù bao lâu em cũng chờ!

Cả hai ôm nhau một hồi lâu giữa sự chia ly. Linh tháo chiếc kẹp tóc mình hay dùng, trao cho anh. Trí nắm chặt kỷ vật ấy rồi về nhà, thấy mẹ đang sắp xếp đồ đạc. Mẹ hỏi:

- Bao giờ thì con xuất phát?

- Dạ, ngày mai bắt đầu đi huấn luyện, sau khoảng hơn hai tháng thì vào Nam tiếp viện. Lúc đi sẽ biết được mình vào đâu, tiểu đoàn nào...

- Thế con nghỉ ngơi đi, sáng mai còn dậy sớm!

Sáng hôm sau, cả mẹ Trí và Linh ra tiễn. Đã thấy Bình và Hưng chờ ở đình làng. Trí cười hô to tên bạn. Hưng ghé tai Trí, ánh mắt tinh nghịch:

- Có em 'ghệ' ngon ra tiễn, giữ chặt nhé! Cả nhóm cười phá lên, rồi cùng lên đường tới trại huấn luyện trung ương.

Tới nơi, họ thấy gần hai trăm người trong bộ quân phục màu xanh quen thuộc. Vừa ngồi xuống chỗ thì một người với vẻ mặt nghiêm khắc nhìn vào đám lính mới đang xôn xao, hô to "Các binh lính, chú ý!!". Tất cả mọi người liền im bặt, tự động xếp vào hàng lối ngay ngắn.

Nhìn quân hàm, đó là một Thiếu tá. Ông đi ngang qua một vòng và sau đó điểm danh, hô từ 1, 2,... đến số 22 thì một anh lính đang ngáp ngắn ngáp dài, cả đoàn quay ra nhìn và rú lên, "23, 23 kìa ông!". Ông Thiếu tá lườm một hồi lâu nhưng không nói gì, vẻ mặt lúc đó lạnh như băng, vô cùng đáng sợ. Sau khi điểm danh xong có tổng cộng 202 người. Ông Thiếu tá giới thiệu: "- Tôi tên là Trần Sơn, chỉ huy Sư đoàn 302B. Tôi sẽ là người chỉ huy huấn luyện cho các cậu để bổ sung lực lượng vào Nam đánh giặc."

Ngày đầu tiên chỉ học về lý thuyết, cấu tạo của súng, loại đạn, cách tháo lắp súng. Những kiến thức cơ khí vốn khô khan dưới giảng đường giờ đây trở nên sống còn. Trí vốn học qua kỹ thuật, thao tác tháo lắp khẩu AK khá nhanh, nhưng Bình lại lóng ngóng làm rơi lò xo. Hưng thì liên tục chọc cười những người đồng đội thao tác sai. Nhưng chỉ sau vài ngày, cuộc sống sinh viên hoàn toàn chấm dứt.

Họ bị ném vào một vòng lặp kỷ luật thép, dậy từ 4:30 giờ sáng, chạy bộ đường dài với ba lô đầy đất, rồi học các kỹ năng chiến đấu cơ bản. Mọi thao tác đều phải dứt khoát và nhanh gọn.

Họ phải học cách đào chiến hào cá nhân dưới cái nắng gắt, nằm rạp mình trên bãi đất đầy gai và sỏi đá. Trí than thở vì lưng áo rách toạc, còn Bình thì liên tục bị chuột rút do chưa quen cường độ. Trong buổi luyện bắn súng đầu tiên, bóp cò thật, tiếng súng nổ đinh tai nhức óc. Trí siết chặt khẩu súng, nhớ đến ánh mắt của mẹ và chiếc kẹp tóc. Anh hiểu rằng, mỗi viên đạn phải chứa đựng sự sống còn.

Đây là phần khó khăn nhất. Thiếu tá Sơn yêu cầu họ luyện võ tay không, phản xạ nhanh trong mọi tình huống. Ông lường trước rằng chiến trường miền Nam sẽ là cuộc chiến giằng co từng mét đất, từng căn nhà đổ nát. Một hôm, khi mọi người đang tập đối kháng, mệt mỏi và đau nhức, một chiến sĩ không chịu nổi đã bật thốt: "- Ông quá đáng rồi đó! Tụi tôi đâu phải là lính đặc công mà luyện võ cận chiến lắm thế!?" Ông Thiếu tá Trần Sơn nhìn thẳng, giọng ông lạnh băng nhưng chứa đầy sức nặng chiến trường: "- Mày đi mà nói câu đó với bọn Mỹ! Chúng nó tặng huân chương cho mày luôn. Chiến trường không chấp nhận những kẻ yếu đuối! Tập lại!" Cậu lính kia đành phải bực bội tập lại, nhưng trong lòng ai cũng hiểu, đây là sự chuẩn bị cho cái ác liệt không thể tránh khỏi.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, chỉ sau hơn hai tháng ngắn ngủi, những chàng trai sinh viên èo uột đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là những người lính sạm đen, rắn rỏi, mang trong tim ngọn lửa quyết tâm đánh giặc cứu nước.

Khi đến hẹn ngày vào Nam. Cả 3 chiến sĩ đều được bổ sung vào Tiểu đoàn 17B do đồng chí Nguyễn Tuấn Cường chỉ huy tiểu đoàn tại mặt trận Thành Cổ (Quảng Trị). Họ lên một chuyến tàu đi về phía Nam Quảng Bình giáp liền với Quảng Trị. Sau 4 giờ trên tàu, cả 3 cũng đã đến nơi. Đi qua những con phố tấp nập, tới gần bìa rừng, họ được một vị chỉ huy tình báo mặt trận Thành Cổ dẫn đường, đi xuyên qua rừng rậm đến được bờ sông Thạch Hãn.

Chương II. Vào Thành

Đến bờ sông Thạch Hãn, các cô gái lái đò đã sẵn sàng chuẩn bị chở những người lính sang. Các cô vội vàng giục: "- Nhanh lên các chú! Không bọn Ngụy nó bắn pháo sang bây giờ!"

Sông Thạch Hãn, cửa ngõ duy nhất vào Thành Cổ Quảng Trị, cũng là nơi hứng chịu đợt bắn phá kinh hoàng nhất. Dòng nước đục ngầu, cuộn sóng do bom Mỹ - Ngụy cày xới liên tục, mùi thuốc súng và máu tanh quyện vào nhau, tạo nên một thứ mùi khó ngửi.

Cô lái đò mới trẻ đôi mươi, chiếc khăn rằn quấn chặt mái tóc, hai tay nắm chắc mái chèo gỗ, khuôn mặt sạm nắng nhưng ánh mắt rực sáng sự kiên cường. Trên chiếc đò mỏng manh, 3 chiến sĩ bộ đội Cụ Hồ và hơn chục chiến sĩ khác chân ướt chân ráo vừa vào chiến trường, đang ngồi khép nép, vừa hồi hộp vừa lo sợ.

Khi chiếc đò ra giữa sông, Bình rụt rè hỏi cô lái đò: "- Chị ơi, sao sóng to thế ạ? Đâu phải bão?" Cô lái đò nhếch mép cười, tay vẫn đều nhịp chèo: "Đâu phải sóng, chú em. Đây là sóng thép đấy! Bom đạn đánh dưới lòng sông. Các chú cứ yên tâm, nhắm mắt vào, mở mắt ra là qua bờ kia ngay!"

Bỗng chốc từ đâu, một loạt đạn pháo của địch từ Dốc Miếu bắn tới, rít lên như xé toạc bầu trời. Sát mạn đò, hai quả đạn nổ tung. Nước sông và bùn đất cùng văng lên dữ dội, chiếc đò bị hất tung, chao đảo như sắp lật.

Một tiếng kêu vang lên. Một chiến sĩ ôm hòm đạn không may bị mảnh pháo găm trúng vai. Một người khác vội đỡ anh dậy. Hưng lo lắng hỏi: "Chị, đạn nhiều quá! Chiếc đò có trụ nổi không?" Cô lái đò, dù nghe tiếng đạn rít bên tai, vẫn ghì chặt tay chèo và đáp lại bằng giọng quả quyết: "Đò này làm bằng gỗ lim, cứng lắm! Các đồng chí cứ ngồi im, bảo vệ hòm đạn tiếp tế kia phải còn nguyên! Cố lên, sắp tới rồi!"

Giữa mưa đạn ấy, một người lính tên Hùng trúng đạn vào ngực. Anh gục xuống, chỉ kịp khẽ kêu một tiếng "Mẹ ơi..." rồi buông tay, cơ thể chìm dần xuống dòng nước đang cuộn xiết. Hưng định lao ra cứu, Trí vội ngăn lại, vì nếu dừng lại, cả chiếc đò và sinh mạng còn lại sẽ trở thành bia đỡ đạn. Anh lính ôm hòm đạn dù đang bị thương nặng, vẫn nghiến răng dùng hết sức lực ôm chặt hòm đạn để không bị rơi xuống nước, thì thầm nói với những người còn lại: "Các anh em cứ mặc tôi, lo bảo vệ hòm đạn! Thành Cổ đang chờ ta!"

Chị lái đò cố gắng nén nước mắt, chèo quyết liệt hơn. Chị dốc hết sức, đạp nước, đưa chiếc đò lướt qua trong khói lửa. Khi vừa cập bến tả ngạn, những người lính vội vàng cõng anh lính bị thương lao vào chiến hào. Chị thì thầm trong đầu: "Yên nghỉ nhé các đồng chí!"

Trí, Bình, Hưng sau khi vào chiến hào, họ hỏi chỉ huy tình báo mặt trận Thành Cổ rằng đồng chỉ Nguyễn Tuấn Cường chỉ huy cứ điểm C ở đâu. Khi đến nơi trời cũng nhá nhem tối, họ thấy một người đang dùng xẻng đào chiến hào miệt mài. Người đó quay lại, hỏi: "-Lính mới hả?". Họ đáp: "-Dạ vâng, bọn em đều là sinh viên qua huấn luyện, có gì mong anh chỉ bảo thêm!".

Anh Cường lấy ra 3 gói cơm cuộn trong lá chuối phát cho và nói: "-Các cậu ăn cơm đi này!". Sau đó, anh nói tiếp: "- Các cậu giới thiệu về bản thân mình đi!".

Bình xin phép nói trước:

-Em tên là Bình, Đặng Đức Bình, sinh viên Bách khoa, khoa kinh tế. Cha em là bộ đội đi đánh Pháp không may hi sinh, nên em có lòng căm thù giặc. Cơ thể không khỏe, chậm chạp, thiếu sức mạnh nhưng bù lại có trí tuệ tốt, lên kế hoạch rõ ràng và tiếp thu thông tin nhanh nhẹn.

Anh Cường nói:

-Khá ấn tượng, cậu kia thì sao?

-Dạ em tên là Trí, Nguyễn Trung Minh Trí, nhanh nhẹn và dũng cảm. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Nhược điểm là em rất dễ giật mình.

-Hờ, đi đánh nhau mà giật mình thì làm ăn được gì? Còn cậu thì sao? Cậu nhóc trông có vẻ mọt sách kia?

-À dạ em tên là Hưng, Nguyễn Việt Hưng, tính cách hài hước. Nhanh nhẹn nhưng lại có nhược điểm rằng rất dễ mất tập trung và có phần đùa thái quá.

-Ừ, còn tôi thì tên là Cường, Nguyễn Tuấn Cường, chỉ huy tiểu đoàn 17B trấn giữ Thành Cổ, quê ở Bắc Ninh. Tôi xuất thân nông dân, đứng lên cầm súng đánh giặc vì bị giặc đánh, cướp bóc. Tính tình tôi hòa nhã, có trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ. Nhược điểm là mới học hết lớp năm nên còn nhiều kiến thức chưa biết.

Trời cũng đã tối, anh Cường dẫn cả nhóm đi vào chỗ nghỉ. Đó là một căn phòng cũ kỹ, tối om, khắp nơi ẩm ướt, ọp ẹp, thậm chí còn cũ và bẩn hơn ở trại huấn luyện. Chuột chạy nhảy khắp nơi khiến Trí vốn sợ côn trùng nên sởn gai ốc. Anh Cường nói: "Ngày mai có đợt tấn công lớn của dịch, các cậu nghỉ ngơi, ngày mai còn lấy sức đánh nhau.".

Chương III. Vào cuộc

Mới tờ mờ sáng, khi mà chỉ có vài chiến sĩ canh gác đang quan sát, đột nhiên, hàng loạt đạn pháo của địch bắt đầu nổ tới tấp vào chiến hào. Tất cả mọi người đều vội vã chạy ra, đứng vào vị trí và xả đạn. Cả hai bên giao tranh quyết liệt, quân Ngụy lao lên hùng hổ, bắn xối xả vào chiến hào. Trí, Bình, Hưng cũng vào vị trí và bắn được nhiều tên lính.

Xe tăng của bọn Ngụy cũng đã tham gia bắn vào chiến hào, khiến rất nhiều quân ta hi sinh. Thấy xe tăng, Trí liền hỏi anh Cường: "Có xe tăng kìa anh, lấy gì bắn bây giờ?!". Anh Cường trả lời: "Đạn RPG-7 hết rồi, vũ khí tối tân đến đâu cũng có điểm yếu, hãy nhắm vào bọn xạ thủ ngồi trên nóc xe, mở đường cho quân cảm tử của ta ném bom chống tăng!". Nghe xong, cả ba đều bắn hết vào xạ thủ. Chục người lao lên ném quả bom vào xe tăng. Xe tăng đã nổ nhưng bọn họ đã hi sinh bởi loạt đạn của đối thủ.

Sau 3 giờ, cuộc tiến công của bọn VNCH đã bị đẩy lùi. Các chiến sĩ sống sót vội vàng đưa chiến sĩ bị thương vào phòng bệnh, chôn cất người đã hi sinh. Trí bước lên mặt đất có cảm giác như không phải đất, mà là xương máu của đồng đội, là hỗn hợp màu đỏ nhợt nhạt. Bình thì run rẩy, nhìn trân trối vào một xác chết. Lỗ thủng ở lưng tên lính Ngụy kia đã phơi bày phổi và xương sống ra ngoài , bên trong còn có một đàn chuột đang rúc rích. Bình cố gắng vận dụng toàn bộ lý trí sinh viên của mình để phân tích mọi thứ: "Đó chỉ là chất hữu cơ. Đạn xuyên qua mô mềm. Chuột đang hoạt động theo bản năng." Nhưng rồi, sự lạnh lùng của lý trí nhanh chóng bị bóp nghẹt bởi mùi tanh và hình ảnh kinh hoàng. Cậu quay đi, nôn thốc tháo vào chiến hào. Hưng vừa xuống chiến hào thì thấy một xác chết mặt trắng bệch, hai mắt mở to, máu chảy. Không còn ra hình người, cả tay và chân đều dập nát,

xương và tủy lòi ra, xung quanh toàn vũng máu. Cậu lính tính cách hài hước bỗng thấy cổ họng khô khốc. Cậu cố gắng nặn ra một câu đùa trong đầu, một câu gì đó thật "thái quá" để xua đi sự thật này, nhưng đầu óc trống rỗng. Đây không phải chiến đấu, đây là địa ngục.

Ngày mai là ngày thứ 41 trong cuộc chiến bảo vệ Thành Cổ. Đơn vị anh Cường vừa họp với các chỉ huy mặt trận, nhận được tin rằng: để lấy lợi thế trong hòa đàm ở Paris, bọn VNCH sẽ cắm cờ lên Thành, xong chụp ảnh để loan tin đồn buộc chúng ta đưa ra nhượng bộ trên bàn đàm phán. Anh Cường nói: "Vì vậy, các cậu sẽ đi ra cứ điểm A2 để canh chừng. Tôi sẽ được điều ra chỗ khác các cậu phải cố gắng sao cho chúng không thể cắm cờ, rõ chưa?". Cả 3 im lặng, hiểu rằng đây sẽ là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất của tiểu đoàn 17B.

Gần sáng ngày 37, cả bọn đang canh thì thấy một tên lính Ngụy trong bóng tối đang rón rén đi lên tường thành để cắm cờ. Hưng định giơ súng lên bắn. Trí ngăn lại nói: "Đừng vội bắn, bắn thì tia lửa lóe lên, hơn nữa còn gây ra tiếng động, còn đồng bọn của nó đang canh thì sao? Hãy leo lên tiếp cận và dùng lưỡi lê đâm hắn!". Hưng gật đầu. Trí, Bình định lao lên bờ thì một người chỉ huy tình báo nói rằng Trí và Bình phải đi ra chỗ anh Cường để hỗ trợ. Hưng đành phải đối đầu tên lính kia một chọi một.

Anh leo lên tường thành, vô tình làm cục đá bị rơi, gây ra tiếng động. Tên kia quay lại, hắn rút dao, lao vào phía Hưng, anh giơ thân súng đỡ lấy đường dao từ trên xuống. Hai người vật lộn trong im lặng, chỉ có tiếng xô xát nặng nề. Đúng lúc đó, một quả pháo sáng bắn lên, rọi thẳng vào khuôn mặt tên lính Ngụy.

Hưng cứng người. Anh đột ngột dừng lại, chỉ kịp thốt lên một tiếng "Hoàng Gia Minh...?". Người lính Ngụy kia cũng khựng lại, đôi mắt mở to: "Hưng?". Chỉ một giây chần chừ đó, đối phương đã kịp dồn lực đẩy Hưng vào tường thành. Sống chết chỉ trong gang tấc. Hưng nhớ lại lời anh lính bị thương trên sông Thạch Hãn: "Lo bảo vệ hòm đạn! Thành Cổ đang chờ ta!". Anh nghiến răng, toàn bộ sự hài hước và mất tập trung tan biến, chỉ còn lại lòng căm thù và nhiệm vụ.

Anh đẩy ra và dùng lưỡi lê lao đến đâm vào bụng hắn, khiến hắn kêu "hự" và ngã khuỵu xuống. Hưng dạp vào mặt hắn khiến hắn rơi từ tường thành cao hai mét. Đồng đội của tên Ngụy nghe thấy tiếng động liền xả súng vào chỗ của Hưng. May mắn là anh đã kịp nấp và an toàn.

Dưới ánh trăng mờ, Hưng nhìn xuống. Bạn cũ, Hoàng Gia Minh, nằm đó với cây cờ cuộn tròn trong tay. Hưng thì thầm, giọng khản đặc: "Mày bẩn thỉu hơn cả bọn Ngụy, Hoàng Gia Minh ạ...". Nói xong, anh quay người bỏ đi, không còn sức lực để nhổ nước bọt nữa. Cú sốc này đã làm anh choáng váng hơn bất kỳ viên đạn nào.

Về phía Trí và Bình, để đến chỗ anh Cường thì phải qua một đường ngầm dài 200m. Cùng lúc đó ở dầu bên kia có một tên lính Ngụy đang chạy khỏi sự truy đuổi của quân ta. Hắn nghe thấy tiếng nói của Bình và Trí nên đứng nấp lại ở chỗ quẹo phải. Trí và Bình không hề biết. Vừa đến thì hắn lao ập ra, đạp hết súng của cả hai, sau đó hắn đá Bình ngã chồng vó, đấm vào mặt Trí khiến anh ngã xuống. Cả hai đứng dậy chuẩn bị chiến đấu. Hắn lao vào đấm Bình mấy phát, khiến Bình nằm gục. Trí lao vào, hắn liền rút dao ra chém theo phương ngang. Trí cúi xuống nhanh chân đạp vào chân của hắn khiến hắn ngã nhào, dao cũng rơi ra. Trí liền với nhặt lấy con dao, nhảy lên lấy đà, cầm dao đâm vào người hắn. Máu hắn phụt lên mặt Trí. Bụng hắn bị con dao ăn sâu, chắc chắn không qua khỏi. Một lát sau, anh Cường tới nơi cùng lúc Bình vừa tỉnh dậy, anh Cường ngạc nhiên hỏi: "Hai đứa hạ hắn à? Tài nhi, hắn cũng đáng gờm đấy.". Anh Cường xem trong người hắn có đồ gì giá trị không xong chỉ thấy giấy tờ điền tên Ngô Bảo Khánh. Trí liền ngó lại, tự hỏi: "Mình từng nghe tên này ở đâu rồi thì phải? ". Anh hỏi Bình và Hưng nhưng không ai biết cả.

Chương IV: Ngọn tháp cô đơn

La Vang - nơi đây là tàn tích của Vương cung Thánh đường Đức Mẹ La Vang bị bom đạn tàn phá nặng nề, cách Thành Cổ khoảng 6km. Toàn bộ công trình chỉ còn trơ lại tháp chuông cổ sừng sững, mang đầy vết đạn và vết cháy, là biểu tượng của sự hủy diệt. Khuôn viên rộng lớn không còn sự thanh tịnh mà là một bãi đất hoang đầy hố bom, bê tông và gạch vỡ vương vãi, với cây cối bị xé nát, cháy sém. Mùi thuốc súng và ẩm mốc bao trùm. Khác với Thành Cổ, La Vang có một sự tĩnh lặng ghê rợn, chỉ thỉnh thoảng có tiếng gió rít qua tàn tích hoặc tiếng máy bay trinh sát, tạo ra cảm giác cô đơn và linh thiêng nặng nề giữa chiến trường.

Sau buổi họp căng thẳng tại sở chỉ huy dã chiến, anh Cường trở về, gương mặt sạm khói chiến trường của người chỉ huy mang vẻ nghiêm trọng chưa từng thấy khiến cả ba lo lắng, anh nói với Trí rằng:

-Trí này, đây là nhiệm vụ tuyệt mật mà tôi hoàn toàn tin tưởng giao cho cậu. Khoảng hai ngày trước, trong một đợt rút lui khẩn cấp do pháo kích, một tổ công tác của ta đã bỏ quên một túi tài liệu mật ở một căn cứ tạm phía sau La Vang. Trong đó có toàn bộ mật mã liên lạc và bản đồ bố trí lực lượng cho giai đoạn sắp tới. Nếu bọn Ngụy tìm thấy, quân ta sẽ gặp một bất lợi cực kỳ lớn trên toàn mặt trận. Cậu phải đi lấy về trong vòng muộn nhất ba ngày.

Trí im lặng gật đầu, hiểu rằng tính mạng của cả tiểu đoàn, thậm chí là cục diện hòa đàm, đều có thể phụ thuộc vào chuyến đi này. Trước khi đi, anh dặn dò hai người bạn rằng nếu mình không trở về, hãy cầm hết những thứ anh để lại và mang về cho mẹ và Linh. Hai người bạn gật đầu và mong anh trở về.

Theo lộ trình đã định, Trí phải len lỏi từ Thành Cổ, tránh các chốt gác dày đặc để xuống được hạ lưu sông Thạch Hãn. Đoạn sông này vẫn cuộn xiết và đầy rẫy pháo sáng. Anh phải dùng bè mảng nhỏ để sang bờ đối diện, sau đó vòng lên các triền đồi, luồn rừng để tiến lên thượng nguồn Thạch Hãn – một chặng đường dài, cực kỳ nguy hiểm vì phải xuyên qua nhiều khu vực tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Mãi đến gần nửa đêm, Trí mới tiếp cận được khu vực La Vang.

Dưới ánh trăng mờ nhạt bị mây che phủ, Thánh địa La Vang hiện ra như một bóng ma. Ngọn Tháp Chuông đơn độc sừng sững trên nền đổ nát của Vương Cung Thánh đường, giống như một bàn tay xương xẩu vươn lên trời xanh.

Trí đang rón rén di chuyển quanh những hàng dừa bị cháy sém thì bất chợt, một tiếng động vang lên từ phía của anh. Bốn tên lính Ngụy đang đi tuần trong khuôn viên thánh địa, chúng quay đầu lại ngay lập tức. Trí không chần chừ, lao hết tốc lực về phía tháp chuông, anh nghe thấy tiếng súng M16 nổ giòn, nhưng đạn chỉ găm vào những bức tường đá vụn phía sau. Anh lách người qua cánh cổng sắt bị méo mó, phóng thẳng vào trong và bắt đầu leo lên cầu thang xoắn ốc của tháp. Bọn lính Ngụy đuổi tới chân tháp, quát tháo ầm ĩ. Chúng biết đây là nơi ẩn nấp duy nhất:

-Thằng Bắc Việt!! Mày nghĩ mày trốn được hả? Ra đây!

Trí đã lên đến tầng cao nhất của tháp chuông. Từ đây nhìn xuống, những bóng lính Ngụy lởn vởn bên dưới, giống như những con thú bị nhốt trong chuồng. Anh thở dốc, dựa lưng vào cột đá lạnh buốt. Đêm đó là một trong những đêm kinh hoàng nhất của Trí. Phóng tầm mắt qua ô cửa sổ vòm của tháp, anh nhìn thấy toàn bộ vùng Quảng Trị như một tấm bản đồ đã cháy. Mỗi khi một quả pháo sáng được bắn lên từ phía địch, cả một vùng đất lộ ra: những hố bom lớn như miệng giếng, những thân cây trụi lá vươn thẳng như những cành xương khô. Bên dưới tháp, bóng bốn tên lính Ngụy đổ dài, chúng ngồi rải rác, chốc chốc lại chửi thề hoặc nã vài loạt đạn vu vơ lên không trung để thị uy. Cái đáng sợ không chỉ là bốn tên địch đang chờ, mà là sự im lặng tuyệt đối giữa các đợt pháo. Trí nhận ra lối đi lên tháp chuông chỉ vừa cho một người lách qua. Đây chính là lợi thế của anh. Bọn Ngụy biết rõ điều này. Nếu chúng liều lĩnh đi lên từng người, Trí hoàn toàn có thể tỉa từng tên một bằng khẩu AK trên tay, biến cầu thang thành một cái bẫy chết chóc. Vì thế, chúng chọn cách bao vây và chờ đợi, khiến Trí phải chịu đựng cái lạnh, sự cô độc và cơn đói khát. Giữa đêm khuya tĩnh mịch, bụng anh đói cồn cào, một cảm giác bức bối và mệt mỏi từ cuộc hành quân kéo dài.

Khi trời vừa nhá nhem sáng, sương mù dày đặc bao phủ La Vang. Bốn tên lính Ngụy co ro vì lạnh và dường như đã ngủ gật. Trí chớp lấy cơ hội, dùng dây thừng cột vào đỉnh tháp rồi đu xuống phía khuất, tránh xa cửa chính. Anh nhanh chóng bò qua bãi cỏ ướt đẫm sương, chạy đến căn cứ quân sự cũ

của quân Bắc Việt – một hầm trú ẩn bằng đất được ngụy trang sơ sài. Túi tài liệu được tìm thấy nguyên vẹn. Trí vội vàng nhét nó vào người. Cảm giác an toàn vừa chớm nở thì bụng anh réo lên dữ dội. Anh biết không thể quay về với cái dạ dày trống rỗng. Anh quyết định mạo hiểm tìm đến một nhà dân duy nhất còn sót lại ở ven bìa rừng.

Trí xông thẳng vào căn nhà tranh tồi tàn. Ánh sáng lờ mờ bên trong chỉ đủ để anh nhìn thấy một bà cụ gầy gò đang ngồi co ro bên bếp lửa đã tàn. Không một lời chào, cơn đói và sự căng thẳng dồn nén khiến Trí hành động theo bản năng. Anh giơ khẩu AK-47 lên, chĩa thẳng nòng súng đen ngòm vào mặt bà cụ. Giọng anh khản đặc, gằn từng tiếng đầy uy hiếp:

-CÒN CƠM KHÔNG?

Bà cụ như một chiếc lá khô bị thổi bay, giật bắn người, đôi mắt già nua mở to đầy kinh hãi nhìn vào họng súng. Bà lắp bắp, run rẩy: "Dạ... dạ...thưa anh lính Bắc Việt... nhà con... nhà con nghèo quá, không còn gì..." Bà cụ cố gắng bò lùi lại, tay chỉ vào một góc nhà, rồi với lấy một cái bọc vải thâm kim. "Mấy hôm nay đói kém, chỉ còn... còn cái này thôi, thưa anh..."

Bà mở bọc. Bên trong là vài chiếc bánh tráng còn sót lại, đã cứng. Bà cụ vội vàng lấy một cái bát sứt mẻ, rót một ít nước lạnh từ vại, rồi dấm dấm (nhúng nước sơ qua) từng chiếc bánh tráng cho mềm lại. Bà đưa tay chìa ra với vẻ sợ hãi. Trí vẫn giữ súng cảnh giác nhưng đã hạ nòng xuống, nhanh chóng giật lấy những miếng bánh tráng dấm nước. Anh ăn ngấu nghiến, vị gạo mộc mạc và nước lạnh dội vào cái dạ dày đang cồn cào như lửa đốt. Cơn đói được xoa dịu, Trí gật đầu một cái thật nhanh, đặt lại cái bát rỗng rồi quay lưng, lao thẳng ra cửa. Anh không có thời gian để nói lời cảm ơn.

Trí vừa chạy cắt qua một cánh đồng trống trải ở thượng nguồn Thạch Hãn, cố gắng giữ túi tài liệu mật áp sát ngực, thì một tiếng vo ve nhanh chóng biến thành tiếng rít kinh hoàng trên bầu trời.

Máy bay trinh sát L-19 của địch đã phát hiện ra anh từ xa. Ngay sau đó là tiếng gầm rú của phản lực cơ A-37 Dragonfly, mang theo sứ mệnh càn quét. Trí bị lộ hoàn toàn trên cánh đồng không có lấy một bóng cây. Anh là một mục tiêu duy nhất, không thể lẫn vào đâu. Sự khác biệt giữa anh và kẻ địch là quá lớn: một bên là người lính gầy guộc, kiệt sức sau một đêm thức trắng; một bên là thần chết bằng kim loại lao xuống với tốc độ chóng mặt và hỏa lực hủy diệt.

Trí gồng mình chạy như điên dại, nhưng không chạy thẳng. Anh phải liên tục thay đổi hướng, chạy theo hình chữ Z để phá vỡ quỹ đạo ngắm bắn của phi công. Khi thấy ánh chớp lóe lên từ cánh máy bay, báo hiệu đạn đang được xả ra, anh lập tức nhảy bổ vào một rãnh thoát nước nông bên đường, ôm chặt túi tài liệu vào lòng. Tiếng súng của máy bay rít lên như xé toạc

màng nhĩ, đạn cày xới sát ngay trên đầu. Đất đá, bùn khô và khói thuốc nổ bắn tung tóe lên người anh. Mùi xăng, mùi thuốc nổ và bụi đất làm anh suýt ngạt thở.

Sau ba lần máy bay lượn vòng và càn quét, Trí biết mình không thể trụ lâu hơn. Anh dùng chút sức lực cuối cùng, bò lổm ngổm rồi phóng mình vào lùm tre rậm rạp ở cuối cánh đồng, nơi tán lá có thể che bớt tầm nhìn của máy bay. Phản lực cơ quần thảo thêm vài vòng rồi bay đi.

Trí nằm trong lùm tre, chờ đợi mãi cho đến khi tiếng máy bay hoàn toàn im bặt, nhường chỗ cho sự tĩnh lặng căng thẳng của ban ngày. Anh phải mất một lúc lâu để hồi phục lại sức lực. Cơ thể đau nhức, rã rời, quần áo dính đầy bùn đất và mồ hôi. Túi tài liệu mật, vật quý hơn cả mạng sống, vẫn an toàn áp vào ngực anh.

Anh bắt đầu hành trình cuối cùng – trở lại Thành Cổ. Chặng đường này còn khó khăn hơn nhiều, vì anh phải xuyên qua những khu vực bị pháo kích dữ dội nhất trong ngày. Trí chỉ dám di chuyển thật nhanh, cúi thấp người, len lỏi qua các rãnh đất và hố bom. Mỗi tiếng nổ từ xa đều khiến anh giật mình, nhớ lại nỗi kinh hoàng khi phải chạy trốn máy bay.

Mãi đến chập tối, khi ánh chiều tà nhuộm đỏ chân trời, anh mới tiếp cận được khu vực sông Thạch Hãn một lần nữa. Lần này, anh chọn một đoạn sông hẹp, chờ đợi trong bóng tối cho đến khi đảm bảo không có pháo sáng hay lính tuần tra, rồi lao xuống nước. Nước sông lạnh buốt, nhưng đã không còn vẻ hung dữ như khi anh vượt lần đầu.

Trí tìm đến chiến hào của tiểu đoàn 17B trong tình trạng thê thảm nhất, mặt mũi lấm lem, quần áo rách bươm, và gần như kiệt sức. Hưng đang ngồi cặm cụi lau súng, thấy bóng người lính rách rưới, lấm lem bùn đất loạng choạng bước vào, anh giật mình đứng dậy.

-Ai đấy !?

Trí khẽ thều thào:

-Là…tao…đây….

Hưng nhìn kỹ, rồi mắt anh mở to kinh ngạc. Cậu vội vàng chạy đến đỡ Trí, gần như không tin vào mắt mình.

-Trí! Là mày đấy à? Trời ơi, tao cứ nghĩ…- Hưng nghẹn lời, không dám nói hết câu.

Chỉ huy Cường từ bên trong lao ra, gương mặt anh vốn cứng cỏi nay lộ rõ vẻ lo lắng.

-Trí! Cậu về rồi à? Tài liệu đâu? Tài liệu có sao không?!

Trí rút tay khỏi ngực áo, lấy ra túi tài liệu được bọc kín bằng vải dầu, đưa cho anh Cường. Anh Cường run rẩy mở túi ra, kiểm tra nhanh chóng. Khi xác nhận mọi thứ còn nguyên vẹn, một tiếng thở phào lớn thoát ra khỏi ngực anh.

-Tạ ơn trời đất! Cậu làm tốt lắm! Nhiệm vụ hoàn thành! - Anh Cường gần như hét lên.

Tiếng reo mừng nhanh chóng lan ra khắp hầm. Cả tiểu đoàn, những người lính vốn đã chai sạn với cái chết, giờ đây mừng rỡ như thể vừa giành được một chiến thắng lớn. Bình chạy đến, dù chậm chạp hơn nhưng ánh mắt đầy xúc động:

-Bọn tao lo chết khiếp! La Vang là ổ pháo kích đấy!

Các chiến sĩ khác vỗ vai, ôm chầm lấy Trí. Họ biết rằng việc Trí sống sót trở về cùng tài liệu mật đã cứu cả một chiến dịch. Anh Cường ra lệnh ngay lập tức: “Mau! Đưa đồng chí Trí đi tắm rửa, thay quần áo và cho cậu ấy ăn một bữa thật no! Sau đó đưa cậu ấy nghỉ ngơi ngay. Thành Cổ nợ đồng chí Trí một chiến công thầm lặng!”

Trí chỉ còn đủ sức cười nhẹ một cái. Mặc dù cơ thể đã kiệt quệ, nhưng nhìn thấy ánh mắt mừng rỡ, cảm kích của đồng đội, anh biết rằng mọi sự mạo hiểm và nỗi kinh hoàng đã qua đều xứng đáng. Túi bánh tráng dấm nước lạnh ngắt đã cứu sống anh, và anh đã cứu được cả tiểu đoàn.

Chương V: Hi sinh, mất mát

Thành Cổ đã bước sang ngày thứ 50 của cuộc chiến bảo vệ. Cùng với lửa đạn là sự khắc nghiệt của mùa mưa, khiến địa ngục càng thêm tăm tối. Chiến trường không còn là đất mà là một bãi lầy nhão nhoét của bùn đất, sắt thép và xác người. Nước mưa xối xả biến các giao thông hào thành những con kênh lạnh lẽo ngập đến đầu gối. Quần áo các chiến sĩ ẩm ướt triền miên, đôi chân sưng tấy vì ngâm nước bùn. Mưa dầm dề rửa trôi cả màu sắc, chỉ còn lại màu xám u ám của tử khí. Khắp nơi là những đoạn chiến hào đổ nát, chất chồng lên nhau là thi thể đồng đội và quân địch bị mảnh pháo xé nát, da thịt tím bầm. Mùi thuốc súng khét lẹt, mùi tử khí, và mùi bùn thối rữa quyện vào nhau tạo thành mùi hương chết chóc không thể nào

rửa sạch. Lũ chuột không còn sợ người, chúng rúc rích qua những mảnh thịt vụn còn sót lại, bất chấp mưa gió. Sự kiệt quệ đã ăn sâu vào từng người lính. Nụ cười đã tắt, chỉ còn ánh mắt vô hồn. Anh Cường căng thẳng đến tột độ. Hưng hoàn toàn câm lặng. Giữa địa ngục ẩm ướt và bi thảm đó, họ chỉ còn bám víu vào những hình ảnh của cuộc sống đã xa. Trí thường xuyên ngồi ở góc hào khuất, cẩn thận tháo chiếc kẹp tóc màu xanh ngọc của Linh ra ngắm nghía. Màu xanh ngọc của chiếc kẹp giờ đây bẩn thỉu lấm lem bùn đất, nhưng là minh chứng duy nhất cho lời hứa anh phải giữ: *trở về*. Bình thỉnh thoảng mở cuốn sổ tay nhỏ, xem một bức ảnh cũ chụp chung với mẹ và em gái, khuôn mặt nhợt nhạt thoáng hiện lên một tia dịu dàng. Hưng, dù câm lặng, vẫn giữ khư khư lá thư đã nhàu nát từ người mẹ ở quê, dặn anh giữ gìn sức khỏe.

Một buổi chiều, pháo kích dữ dội khiến trận địa Thành Cổ rung chuyển. Đạn dược cạn kiệt. Giữa làn đạn, một hòm đạn RPG-7 quý giá vừa được thả xuống ngay mép chiến hào.

"Hòm đạn RPG! Ai đó... chạy lên lấy mau!" – Giọng anh Cường rống lên.

Anh Cường tự mình lao lên khỏi chiến hào. "Đạn dược phải còn nguyên!" – Anh hét lên.

Anh Cường đã với tới hòm đạn. Đúng lúc đó, một tiếng súng tiểu liên từ cứ điểm địch bắn ra, găm thẳng vào ngực anh. Cùng lúc, một loạt pháo cối 105 ly của địch chụp thẳng xuống. Máu anh phun ra nhuộm đỏ đất bùn. Dù bị trúng đạn, anh Cường vẫn dùng hết sức lực còn lại, đạp mạnh hòm đạn về phía chiến hào. Tiếng nổ long trời lở đất. Khi khói bụi tan đi, anh Cường đã ngã xuống. Một người lính trẻ bật dậy định lao lên chiến hào. Trí gằn giọng: "Điên à, địch bắn chết giờ!?" Anh kéo mạnh cậu lính xuống. Cậu lính đó gục xuống, ôm mặt gào khóc, những ngón tay cào lên khuôn mặt lấm lem bùn đất. Trí, Bình và Hưng bò đến cạnh anh Cường trong những giây phút cuối cùng.

Bình run rẩy nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của chỉ huy, nước mắt tuôn rơi: "Anh Cường! Anh không được đi! Anh đi rồi ai sẽ chỉ huy bọn em đây?"

Hưng giọng nghẹn lại: "Anh... Anh nghỉ ngơi đi. Cảm ơn anh đã dạy bọn em là lính..."

Trí siết chặt kẹp tóc, nhìn vào đôi mắt đang dần đục ngầu của anh Cường: "Anh yên tâm, Thành Cổ... bọn em sẽ giữ. Hòm đạn anh mang về đã cứu bọn em rồi. Anh về với đồng bào đi, chỉ huy."

Anh Cường mỉm cười yếu ớt, ánh mắt nhìn về phía Thành Cổ, rồi tắt thở.

Sau khi chôn cất vội vã anh Cường, một cuộc họp khẩn được triệu tập ngay dưới chiến hào. Cả tiểu đoàn chỉ còn lại 9 người. Một đồng chí chính trị viên già, khuôn mặt đầy đau thương nhưng kiên định, tuyên bố:

-Chỉ huy Cường đã hi sinh anh dũng. Thành Cổ không thể thiếu người chỉ huy. Căn cứ vào năng lực, lòng dũng cảm, và thành tích nhiệm vụ vừa rồi, Bộ Tư lệnh quyết định bổ nhiệm đồng chí Trí giữ chức vụ Tiểu đội trưởng Tiểu đoàn 17B, thay thế đồng chí Cường!

Trí hoàn toàn kinh ngạc. Anh đứng bật dậy: "Thưa chỉ huy! Tôi... tôi là lính mới, tôi chưa từng có kinh nghiệm..."

Chính trị viên nhìn thẳng vào mắt Trí: "Kinh nghiệm lớn nhất là cậu đã trở về từ La Vang. Kẻ thù sợ dũng khí của cậu. Dẫn dắt anh em giữ vững vị trí, đó là lệnh!"

Trí nhìn sang hai người bạn:

Bình mỉm cười, ánh mắt đầy thán phục: "Anh Cường đã đúng khi chọn mày. Mày là người xứng đáng nhất, Trí."

Hưng vỗ mạnh vai Trí, giọng khàn khàn: "Lệnh chỉ huy. Giờ mày là thủ trưởng của tao, Trí! Tao phục mày. Đừng chết đấy!;

Trí nuốt nước mắt. Anh đã trở thành Tiểu đội trưởng, mang trên vai không chỉ gánh nặng chiến đấu mà còn là sinh mạng của những người đồng đội còn lại.

Ngày hôm sau, địch tập kích bất ngờ. Bình và Hưng cùng yểm trợ ở một góc hào. Phản lực cơ A-37 Dragonfly gầm rú trên đầu.

"Bình! Chạy nhanh lên!!" – Hưng gào lên.

Sự chậm chạp vốn có của Bình đã trở thành án tử. Anh cố gắng lao vào hầm trú ẩn gần nhất, nhưng không kịp. Một quả bom nhỏ từ máy bay đã nổ tung ngay cạnh anh. Khi máy bay rút đi, khói tan dần. Trí và Hưng bò đến chỗ đồng đội. Trí quỳ sụp, ném khẩu AK-47 xuống đất. Anh gục xuống xác của Bình, gào lên một tiếng thét nghẹn đắng, tiếng thét của một người lính đã mất đi lý trí và điểm tựa cuối cùng. Hưng, khuôn mặt đanh lại, đưa tay che đôi mắt mở to của Bình lại. Cậu thì thầm, giọng khản đặc: "Mày yên nghỉ nhé, Bình. Ở đây, tao sẽ chôn cất mày tử tế... để mày không phải thành 'chất hữu cơ' cho lũ chuột nữa. Tao xin lỗi, về nhà anh em mình không còn đủ bộ nữa rồi..."

Hưng dùng xẻng cá nhân, run rẩy đào đất chôn cất người bạn. Trí ngồi bên cạnh, hoàn toàn tê liệt, nhìn từng nhát xẻng, chôn vùi lý trí của mình.

Trong đợt giao tranh tại tuyến phòng thủ mới, Trí và Hưng chiến đấu như những cái xác không hồn. Hưng lao lên yểm trợ cho Trí. Một tiếng súng tỉa khô khốc vang lên. Hưng gục xuống. Máu chảy ra từ một vết thương ngay giữa trán. Trí nhìn thấy kẻ bắn: một sĩ quan VNCH mang quân hàm đại úy.

Trí quay sang bên cạnh. Anh giật phăng khẩu Mosin Nagant cũ kỹ khỏi tay một cậu lính trẻ. Cậu lính kia vẻ mặt ngơ ngác. Trí áp nòng súng vào vai, nén toàn bộ sự đau đớn và cơn thịnh nộ:

ĐOÀNG!

Viên đạn găm thẳng vào đầu tên chỉ huy VNCH vừa bắn Hưng. Hắn ngã vật xuống thành lũy, máu tóe ra như đậu phụ. Cậu lính trẻ thốt lên vì kinh ngạc: "Khẩu này bắn khó lắm! Sao anh có thể..."

Trí không nói gì. Anh buông khẩu Mosin Nagant, đôi mắt trống rỗng. Anh quay lưng bước đi. Cú bắn chính xác đó là hành động chiến đấu cuối cùng của một người lính đã mất đi tất cả.

Trí, hoàn toàn mất đi ý chí chiến đấu, chỉ còn lại chiếc kẹp tóc và những bước đi nặng trịch. Đúng lúc đó, một giao liên mặt trận chạy đến, trao cho Trí một mảnh giấy lệnh gấp, nói:

-Tạm ước Paris đã được ký kết. Ta và địch sẽ đồng loạt ngừng bắn, chuẩn bị rút quân khỏi các vị trí trọng yếu.

Trí đứng lặng người, nhìn mảnh giấy lệnh run rẩy trên tay. Sau tất cả những hy sinh của Bình, Hưng, và anh Cường... cuối cùng, Thành Cổ cũng đã được "giải phóng" không phải bằng một cuộc tấn công cuối cùng, mà bằng một câu hòa bình.

Tiểu đoàn 17B, nay chỉ còn lại Trí và vài chiến sĩ khác, nhận lệnh rút lui. Trí bước đi, khuôn mặt không còn biểu lộ cảm xúc. Anh là người cuối cùng trở về trong lời hứa đã trao cho Linh.

Chương VI: Hồi kết

Trí là người lính cuối cùng rời khỏi chiến hào Thành Cổ, nơi đã chôn vùi tuổi trẻ và sinh mạng của những người đồng đội thân thiết nhất. Mệnh lệnh rút quân được thực hiện trong sự im lặng lạnh lẽo. Không có tiếng pháo, không có tiếng súng, chỉ có tiếng ủng lội bì bõm trong vũng bùn xám lạnh của mùa mưa.

Trí bước đi, quân hàm Tiểu đội trưởng nặng trịch trên vai, nhưng cảm xúc của anh trống rỗng như một vỏ rỗng. Anh không khóc nữa. Nước mắt đã khô cạn cùng với sự sống của Bình và Hưng. Anh không còn là sinh viên Bách

Khoa ngây thơ, cũng không còn là người lính nhanh nhẹn, dũng cảm thuở nào. Anh là một mảnh vỡ của chiến tranh, lầm lũi ôm lấy nỗi đau không thể gọi tên.

Ba lô màu xanh trên vai anh nhẹ tênh. Nhưng nặng nhất là trong ngực anh – nơi anh cất giữ chiếc kẹp tóc màu xanh ngọc của Linh. Nó là tàn tích cuối cùng của lời hứa và hy vọng.

Họ vượt qua sông Thạch Hãn một lần nữa. Dòng sông lần này lặng lẽ đến đáng sợ, không còn "sóng thép" của bom đạn, chỉ còn dòng nước đục ngầu, cuốn đi cả những xác chết chưa kịp phân hủy và những mảnh vỡ của chiến tranh. Trí nhìn xuống mặt nước, tự hỏi liệu người cha đi từ năm 1968 có phải cũng nằm lại đâu đó cùng với bao đồng đội khác dưới dòng sông lạnh lẽo này.

Trở về đơn vị tập kết phía Bắc Quảng Trị, Trí được chuyển đến trại nghỉ dưỡng. Trong những ngày chờ đợi lệnh mới, anh sống như một cái bóng. Anh không muốn nói chuyện, không muốn ăn uống. Anh chỉ ngồi nhìn xa xăm, nỗi sợ bị giật mình ngày nào giờ đã biến thành nỗi ám ảnh về sự cô đơn.

Một buổi chiều, đồng chí Chính trị viên già tiến đến bên Trí, mang theo một bức thư nhà và một tờ báo cũ, nói với giọng buồn rầu:

-Trí. Mẹ cậu gửi thư này. Và cậu nên xem cái này.

Trí run rẩy mở thư. Mẹ anh viết về nỗi nhớ, về Linh vẫn chờ anh, và hy vọng anh mang tin cha về. Sau đó anh mở tờ báo. Đó là một bài viết về chiến công ở tỉnh Quảng Trị. Ở cuối bài, có một danh sách khen thưởng các chiến sĩ hy sinh trong trận chiến:

Liệt sĩ: Nguyễn Tuấn Cường – Tiểu đoàn trưởng - tấm gương hy sinh thân mình bảo vệ đạn dược...

Liệt sĩ: Đặng Đức Bình, Nguyễn Việt Hưng,... – Chiến sĩ hi sinh bảo vệ Thành Cổ.

Và anh dừng lại ở một cái tên, tim như ngừng đập:

Liệt sĩ: Nguyễn Trung Phương – Sư đoàn phó Sư đoàn 302B - Hy sinh anh dũng năm 1968 tại thị xã Quảng Trị.

Trí ngước lên nhìn Chính trị viên: "Nguyễn Trung Phương... có phải..."

Chính trị viên gật đầu buồn bã:

-Đó là cha cậu. Ông đi từ 1968, và cũng nằm lại ngay sát chiến trường này. Ông ấy là một chiến sĩ dũng cảm.

Trí hoàn toàn sụp đổ. Cha anh đã hy sinh, ngay sát chiến trường mà anh vừa chiến đấu. Cha không trở về, và anh cũng chỉ còn lại một mình.

Vài tuần sau, Trí được xuất ngũ với quân hàm Thiếu Tá, danh hiệu Chiến sĩ Thi đua Cấp ba, và một vết thương lòng không bao giờ lành.

Anh trở về làng.

Ngày Trí về, mẹ anh đã ra đứng đợi ở cổng làng. Người mẹ không hề nhận ra con trai mình. Gương mặt Trí gầy rộc, đôi mắt sâu hoắm, trống rỗng. Anh không còn nụ cười rạng rỡ của chàng sinh viên Bách Khoa ngày nào.

"Mẹ..." – Trí gọi khẽ.

Mẹ anh òa lên nức nở, ôm chặt lấy anh. "Cha con... con có tìm được tin tức gì của cha con không?"

Trí cố gắng nén đau thương, nói dối lời nói dối cuối cùng: "Con... con không tìm được. Mẹ ơi, con xin lỗi..." Anh không muốn mẹ phải đau thêm vì sự thật. Anh chỉ đưa bà xem bức thư mẹ gửi anh trong trận chiến và chiếc kẹp tóc của Linh. Sau khi thăm mẹ, Trí tìm đến nhà Linh.

Linh mở cửa. Cô vẫn xinh xắn, nhưng ánh mắt chất chứa lo âu.

"Trí..." – Cô gọi tên anh, nhưng giọng run rẩy.

Trí không ôm cô. Anh chỉ đứng yên. Anh lấy chiếc kẹp tóc ra, đã được anh lau sạch bùn đất, trao lại cho cô, nói với giọng khẽ và không còn tình cảm như trước nữa:

-Anh về rồi, Linh. Anh đã giữ lời hứa.

Linh nhìn chiếc kẹp tóc, rồi nhìn vào đôi mắt trống rỗng của anh. Cô hiểu rằng, người trở về không còn là Trí của ngày xưa. Anh đã để lại một phần linh hồn mình ở Thành Cổ, cùng với Bình và Hưng.

Cô nắm lấy tay anh: "Anh về là được rồi. Về nhà thôi, anh!"

Trí đứng yên. Anh biết, 81 ngày đêm rực lửa đã biến anh thành một con người khác. Anh không thể tiếp tục cuộc sống cũ, anh không thể cười, không thể tính toán tương lai, không thể hồn nhiên như Hưng và Bình. Anh đã giữ được lời hứa với Linh, nhưng anh đã thất bại với lời hứa với chính mình.

Anh chỉ thì thầm: "Anh đã về, Linh... nhưng anh không còn là Trí ngày trước nữa."

Trí buông tay, quay lưng đi, bóng anh đổ dài trên con đường làng ngập nắng. Chiến tranh đã kết thúc, nhưng địa ngục trong lòng người lính trẻ chỉ vừa mới bắt đầu…